

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2022/HS-ST
Ngày 29- 6 -2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan A

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Diệu Hạnh và ông Lưu Xuân Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị N;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 01 năm 1986 tại Nông Cống, ThA Hóa; Nơi thường trú: thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hề và bà Trần Thị Tý; có chồng: Nguyễn Việt Hưng; Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/3/2011, bị Công an phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 26/3/2011; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 09/01/2022 đến nay; có mặt

2. Họ và tên: **Lê Hồng A;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 7 năm 1968 tại thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi thường trú: xóm (nay là tổ dân phố) ThA Xuyên 5, xã (nay là phường) Trung Thành, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở hiện tại: xóm (nay là tổ dân phố Thành Lập), xã (nay là phường) Hồng Tiến, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng ThA và bà Nguyễn Thị Hiền; có chồng: Đỗ Minh Khôi (đã chết); Có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự số 30/HSST ngày 19/10/1994 của Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong ngày 30/4/2000; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 71 ngày 28/02/2002, TAND

quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 30/3/2006; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 112/2014/HSST ngày 30/12/2014, TAND huyện Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên) xử phạt 05 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 20/10/2018; bị cáo bị giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công từ ngày 10/01/2022 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lìm Hồng Th, sinh năm 1995; Trú tại: TDP Thái Bình, phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. A Vương Trung K, sinh năm 1996; Trú tại: Xóm Đầu Cầu, xã Cát Nê, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

3. A Dương Minh Đ; sinh năm 1969, Trú tại Tổ 4, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Chị Phạm Thị Phương T, sinh năm 2002; Trú tại: TDP Tân Trung, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

2. Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1981; Trú tại: TDP Tân Trung, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 09/01/2022, Tổ công tác Công an thành phố Sông Công đang làm nhiệm vụ tại khu vực cổng trường Cao đẳng Luyện kim thuộc Tổ 5 Tân Sơn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công thì phát hiện, bắt quả tang Trần Thị N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang, N đã tự nguyện giao nộp 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, được gấp lại, bên trong có chứa 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 03 viên nén màu hồng, N khai là ma túy, nguồn gốc của Lê Hồng A, sinh năm 1968, hiện đang trú tại nhà nghỉ Thành Đạt, thuộc tổ dân phố Tân Lập, phường Hồng Tiến, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên. Ngoài ra còn tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 20F1 – 344.18; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax 64Gb, lắp sim số thuê bao 0974.968.623. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa N cùng toàn bộ vật chứng và đồ vật liên quan về trụ sở để làm việc.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT – Công an thành phố Sông Công tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Lê Hồng A tại nhà nghỉ Thành Đạt, là nơi A thuê để ở, kết quả: Thu giữ tại túi áo khoác bên phải đang mặc 01 túi nilon, bên trong có chứa 112 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xA và 03 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy); tại túi quần bên trái đang mặc 15.825.000đ; Thu giữ tại phòng số 13 của nhà nghỉ: 01 cuộn giấy bạc, 21 chiếc ống hút nhựa, 15 túi nilon đã qua sử dụng, 01 chai nhựa nhãn hiệu Aquaroma, trên nắp có gắn ống hút nhiều màu; Ngoài ra, Hồng A còn tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu vàng, gắn sim thuê bao 0378.574.356; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ, gắn sim thuê bao 0972.627.724, đều đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra làm rõ: Bản thân N là người nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 09/01/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, N sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax 64Gb, lắp sim số thuê bao 0974.968.623 gọi đến số thuê bao 0972.627.724, gọi điện cho Lê Hồng A (là mẹ của bạn thân N), hỏi “đang ở đâu”, mục đích đến xin ma túy về sử dụng thì Hồng A trả lời “đang ở nhà nghỉ Thành Đạt”. Sau đó, N mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 20F1 – 344.18 của A Vương Trung Kiên (sinh năm 1996, trú tại xóm Đầu Cầu, xã Cát Nê, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) và nhờ chị Lìm Hồng Thơ (sinh năm 1995, tạm trú tại TDP Thái Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) chở N ra nhà nghỉ Thành Đạt. Khi mượn xe của A Kiên và nhờ chị Thơ chở đi, N không nói với A Kiên và chị Thơ là đi đâu, làm gì. Đến nơi, N vào phòng số 13, gặp Hồng A thì N hỏi xin ma túy để sử dụng. Hồng A bảo N ra ngoài cửa nhà nghỉ đợi rồi Hồng A lấy 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể là ma túy dạng “đá” và 03 viên ma túy dạng “ngựa” đưa cho N. N nhận số ma túy, rồi bảo chị Thơ chở đến khu vực cổng trường Cao đẳng Luyện Kim để gặp bạn. Trên đường đi, N xin chị Thơ 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng thì chị Thơ nói để trong vỏ ốp điện thoại, N lấy tờ tiền gói số ma túy trên, rồi giấu trong áo lót ngực bên phải. Khi đến khu vực cổng trường Cao đẳng Luyện Kim thuộc địa phận TDP 5 Tân Sơn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, chị Thơ và N dừng xe và đứng đợi bạn thì bị Tổ công tác Công an thành phố Sông Công kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy, Hồng A khai do có nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân, ngày 06/01/2022, mua của một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực xã ThA Xuyên, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên với giá 7.000.000đ thì được đưa lại 01 túi nilon đựng 130 viên ma túy, loại “ngựa” và 01 túi ma túy, loại “đá”.

Tiến hành cân số vật chứng, nghi là ma túy thu giữ của Trần Thị N và Lê Hồng A, xác định: 03 viên nén màu hồng, số tinh thể màu trắng thu giữ của N có khối lượng lần lượt là 0,304 gam và 0,977 gam; Số tinh thể màu trắng, 112 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xA thu giữ của A có khối lượng lần lượt là 6,878 gam; 11,112 gam và 0,218 gam. Cơ quan CSĐT đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số vật chứng nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 211, 213/KL-KTHS ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số viên nén màu hồng và tinh thể màu trắng thu giữ của N là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 1,281gam; Số viên nén màu hồng, viên nén màu xA, tinh thể màu trắng thu giữ của Hồng A là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 19,489gam. (Bút lục: 66; 70; 74).

Quá trình điều tra, bị can Trần Thị N và Lê Hồng A đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị can phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ Bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,204g mẫu A1 sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1;

- + Bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,877g mẫu A2 sau giám định và vỏ bao gói mẫu A2;
- + Bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có vỏ túi nilon, vỏ bì niêm phong ký hiệu A và tờ tiền 1.000đ;
- + Bì niêm phong ký hiệu K1, bên trong có 6,676g mẫu K1 sau giám định và vỏ bao gói mẫu K1;
- + Bì niêm phong ký hiệu K2, bên trong có 11,033g mẫu K2 sau giám định và vỏ bao gói mẫu K2;
- + Bì niêm phong ký hiệu K3, bên trong có 0,117g mẫu K3 sau giám định và vỏ bao gói mẫu K3;
- + Bì niêm phong ký hiệu K4, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu H1, 03 (ba) vỏ túi nilon màu trắng và vỏ túi nilon màu xA;
- + Bì niêm phong ký hiệu H5, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ, đã qua sử dụng, Imel 1: 863025040261334, Imel 2: 863025040261326, gắn thẻ sim số 0972.627.724;
- + Bì niêm phong ký hiệu H8, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax 64Gb, gắn thẻ sim số thuê bao 0974.968.623;
- + Bì niêm phong ký hiệu H6, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, đã qua sử dụng, Imel 1: 359153071353308, gắn thẻ sim viettel số seri sim 8984048000335322104;
- + 01 cuộn giấy bạc đang dùng dở; 21 chiếc ống hút bằng nhựa nhiều màu sắc, kích thước khác nhau; 15 túi nilon đã qua sử dụng có kích thước khác nhau và 01 chai nhựa nhãn hiệu Aquaroma, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa nhiều màu;
- + Bì niêm phong ký hiệu H2, bên trong chứa số tiền 15.825.000 đồng thu giữ của Lê Hồng A

Các vật chứng, tài sản trên hiện được chuyển bảo quản theo quy định về quản lý vật chứng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 20F1-344.18, là tài sản của A Vương Trung Kiên, ngày 09/01/2022, A Kiên cho Trần Thị N mượn xe mô tô trên nhưng A Kiên không biết N sử dụng xe vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên cơ quan CSĐT đã ra đã trả lại cho A Kiên để quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 43/ CT-VKS ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249, truy tố Lê Hồng A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội dA và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đối với bị cáo N: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Đối với bị cáo Hồng A: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy Bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,204g mẫu A1 sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,877g mẫu A2 sau giám định và vỏ bao gói mẫu A2; bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có vỏ túi nilon, vỏ bì niêm phong ký hiệu A; bì niêm phong ký hiệu K1, bên trong có 6,676g mẫu K1 sau giám định và vỏ bao gói mẫu K1; bì niêm phong ký hiệu K2, bên trong có 11,033g mẫu K2 sau giám định và vỏ bao gói mẫu K2; bì niêm phong ký hiệu K3, bên trong có 0,117g mẫu K3 sau giám định và vỏ bao gói mẫu K3; bì niêm phong ký hiệu K4, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu H1, 03 (ba) vỏ túi nilon màu trắng và vỏ túi nilon màu xA; 01 cuộn giấy bạc đang dùng dở; 21 chiếc ống hút bằng nhựa nhiều màu sắc, kích thước khác nhau; 15 túi nilon đã qua sử dụng có kích thước khác nhau và 01 chai nhựa nhãn hiệu Aquaroma, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa nhiều màu.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền 1.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax 64Gb, gắn thẻ sim số thuê bao 0974.968.623. Về án phí: buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trả lại cho bị cáo Hồng A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, đã qua sử dụng, Imel 1: 359153071353308, gắn thẻ sim viettel số seri sim 8984048000335322104; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ, đã qua sử dụng; số tiền 15.825.000 đồng.

Các bị cáo không tra luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là không oan, đúng người, đúng tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và vô cùng ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận

giám định và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Ngày 09/01/2022, tại phường Lương Sơn, thành phố Sông Công và phường Đồng Tiến, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Trần Thị N có hành vi tàng trữ trái phép 1,281g chất ma túy, loại methamphetamine, Lê Hồng A có hành vi tàng trữ trái phép 19,489g chất ma túy, loại methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Hồng A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật như sau:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;”

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo về tội dA và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo N là nghiêm trọng; hành vi của bị cáo Hồng A là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an tại địa phương, góp phần làm gia tăng các tệ nạn liên quan đến ma túy, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hồng A có bố, mẹ đẻ được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo N đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo Hồng A từng bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, hiểu rõ về tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình, xã hội nhưng lối sống buông thả, không chịu tu dưỡng bản thân nên đã vướng vào tệ nạn ma túy. Vì vậy cần có hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo để giáo dục các bị cáo nói riêng đồng thời góp phần ngăn ngừa, đấu trả đối với tội phạm về ma túy nói chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản, thu nhập. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam các bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[7] Về vật chứng và đồ vật liên quan đến vụ án: Số ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định và những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax 64Gb, gắn thẻ sim số thuê bao 0974.968.623 là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ, đã qua sử dụng thu của Hồng A là điện thoại sử dụng để liên lạc với N vào ngày 09/01/2022 nhưng thời điểm đó Hồng A không biết N đến tìm với mục đích xin ma túy do đó cần trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, đã qua sử dụng, Imel 1: 359153071353308, gắn thẻ sim viettel số seri sim 8984048000335322104; là tài sản của bị cáo Hồng A không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 15.825.000 đồng thu giữ của bị cáo Hồng A không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Số tiền còn lại sau khi nộp án phí đối với Nhà nước sẽ được trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Quá trình điều tra xác định chị Lìm Hồng Thơ là người đi cùng Trần Thị N, Dương Minh Đức (sinh năm 1969, trú tại Tổ 4, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên) là người sống chung phòng với Lê Hồng A tại nhà nghỉ, tuy nhiên chị Thơ và Đức không biết việc N và Hồng A tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công không xem xét xử lý.

Về nguồn gốc số ma túy, Lê Hồng A khai mua của người không rõ tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị N và Lê Hồng A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Thị N 30 (ba mươi) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Lê Hồng A 06 (sáu) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,204g mẫu A1 sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1;

+ bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,877g mẫu A2 sau giám định và vỏ bao gói mẫu A2;

+ bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có vỏ túi nilon, vỏ bì niêm phong ký hiệu A;

+ bì niêm phong ký hiệu K1, bên trong có 6,676g mẫu K1 sau giám định và vỏ bao gói mẫu K1;

+ bì niêm phong ký hiệu K2, bên trong có 11,033g mẫu K2 sau giám định và vỏ bao gói mẫu K2;

+ bì niêm phong ký hiệu K3, bên trong có 0,117g mẫu K3 sau giám định và vỏ bao gói mẫu K3;

+ bì niêm phong ký hiệu K4, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu H1, 03 (ba) vỏ túi nilon màu trắng và vỏ túi nilon màu xA;

+ 01 cuộn giấy bạc đang dùng dở; 21 chiếc ống hút bằng nhựa nhiều màu sắc, kích thước khác nhau; 15 túi nilon đã qua sử dụng có kích thước khác nhau và 01 chai nhựa nhãn hiệu Aquaroma, trên nắp chai có gắn ống hút nhựa nhiều màu, thu giữ khi khám xét.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ tờ tiền 1.000 đồng đựng trong 01 bì niêm phong ký hiệu A3

+ 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H8, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax 64Gb, gắn thẻ sim số thuê bao 0974.968.623;

- Trả lại cho bị cáo Lê Hồng A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đỏ, đã qua sử dụng, Imel 1: 863025040261334, Imel 2: 863025040261326, gắn thẻ sim số 0972627724 (đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Công an thành phố Sông Công), được đựng trong bì niêm phong ký hiệu H5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, đã qua sử dụng, Imel 1: 359153071353308, gắn thẻ sim viettel số seri sim 8984048000335322104 đựng trong bì niêm phong ký hiệu H6

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Lê Hồng A: số tiền 15.825.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 7980058 ngày 22/6/2022. Số tiền còn lại sẽ được trả lại cho bị cáo Hồng A.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/6/2022 giữa Công an thành phố Sông Công và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Cơ quan THAHS TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Lan A